

Kể từ khi Việt Nam quyết định chuyển sang nền kinh tế thị trường (KTIT) có sự điều tiết vĩ mô theo định hướng XIHCN, thì bộ mặt kinh tế VN đã đổi khác rõ rệt. Từ chỗ thiếu hụt về lương thực hồi năm 1987, VN đã trở thành nước xuất khẩu gạo hàng thứ ba trên thế giới chỉ sau có Hoa Kỳ là nước giàu mạnh nhất và Thái Lan là nước liên tục hưởng hòa bình. Nhìn những thành quả nhanh chóng của nền KTIT nhiều người không hiểu sâu xa những hệ quả của nó, cứ nghĩ đơn giản KTIT là vạn năng, KTIT là kinh tế tự do ai muốn làm gì thì làm. Nhìn những thống kê xuất khẩu hàng chục tỉ đô-la mỗi năm, người dân ở các nước tư bản có nhà cao con đẹp, nhiều người trông ngóng và đặt nhiều hi vọng vào việc làm ăn kinh tế với Mỹ, cho Mỹ là hoàn hảo nhất. Chính vì suy nghĩ như vậy, mà nhiều người Việt đã nếm mùi thất bại trong thị trường Mỹ, thậm chí có nhiều người phải khánh tận hay sau cùng phạm pháp.

Mặt khác, kể từ ngày VN áp dụng mô thức KTIT, hiện tượng móc ngoặc, tham nhũng, phi pháp, tiêu cực và bị giả trá lường gạt đã không hiếm xảy ra, thậm chí nhiều người phải vào tù tội. Từ đó có người lại đổ tội cho KTIT, chính KTIT là tác giả của mọi tệ nạn xã hội, mọi tiêu cực và tham nhũng đầu cơ.

*Như vậy KTIT là gì? và kinh tế Hoa Kỳ có những đặc điểm nào?*

Kinh tế thị trường là một mô thức kinh tế trong nhiều mô thức khác. Có người hiểu rằng KTIT có tính chất tự do, không có sự can thiệp của nhà nước. Tuy nhiên trên thực tế KTIT phải có sự giám sát can thiệp của nhà nước. Ở Mỹ, mặc dù nhà nước không áp đặt và can thiệp vào thị trường, nền kinh tế hoàn toàn nằm trong tay tư nhân kể cả một số kỹ nghệ quốc phòng như máy bay quân sự của Mỹ cũng do công ty tư nhân chế tạo, nhưng nhà nước kiểm soát và giám sát chặt chẽ hơn chúng ta nghĩ và nhìn từ bên ngoài. Tuy nhiên sự kiểm soát chặt chẽ thông qua hệ thống luật lệ khắt khe mà ai làm kinh tế cũng phải biết đến. KTIT có những điều hay nhưng cũng có những chỗ dở,

do vậy ở các nước tư bản, lâu lâu lại xảy ra khủng hoảng, hay suy thoái kinh tế. Vì vậy không thể nghĩ một chiều rằng đi theo nền KTIT là chỉ có thành công chứ không có thất bại. Quan niệm KTIT là vạn năng là một lối suy nghĩ sai lạc. Ở Mỹ, KTIT thực tế chịu sự giám sát và theo dõi của nhà nước thông qua rất nhiều luật lệ khắt khe nhất.

Bộ mặt kinh tế phát triển của VN là do kết quả khách quan của sự áp dụng KTIT, và về chủ quan là do chánh sách mở cửa kinh tế của Nhà nước. Tại Liên Xô cũ và các nước Đông Âu, mặc dù đã chuyển sang nền KTIT, nhưng nhiều nơi, nhiều mặt vẫn còn thua kém VN, hàng hóa thiếu thốn trên thị trường, lạm phát gia tăng, thị trường không ổn định đưa đến nhiều bất ổn khác. Có nơi phải van nài viện trợ ngoại quốc, làm giảm uy tín và niềm tự hào của một quốc gia.

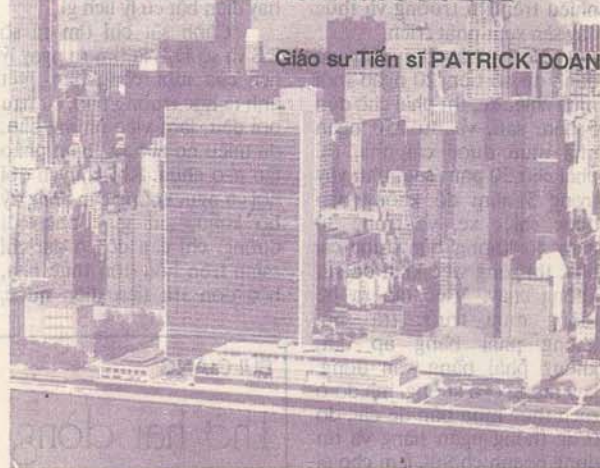
## I. MISCONCEPTION - NHỮNG SỰ HIỂU LẦM

Hoa Kỳ là một cường quốc kinh tế, nhưng nền kinh tế Hoa Kỳ hiện nay gặp phải nhiều khó khăn. Điều này đã làm cho dân chúng bất mãn, và vì vậy ông Georges Bush và đảng Cộng hòa đã thất cử tháng 11 vừa qua. Nếu sự cấm vận (CV) của Mỹ chỉ gây khó khăn cho Việt Nam, chứ không làm cho VN suy sụp, thì sự bãi bỏ cấm vận chỉ làm giảm khó khăn cho VN, chứ việc bãi bỏ CV cũng không phải là chiếc chìa khóa để làm kinh tế VN chấp cánh bay được. Nền kinh tế VN có cất cánh được hay không chính là do ở tài sức làm kinh tế của nhân dân VN và chính sách kinh tế đúng đắn của nhà nước VN. Sự giàu mạnh của một nước là do chính ở nhân dân nước đó trước hết.

Mỗi quốc gia, do nền văn hóa, truyền thống dân tộc, tập quán và cá tính của người dân đều khác nhau, nên khi theo mô hình KTIT đều có sự biến dạng khác nhau trong việc áp dụng. Không thể lấy khuôn mẫu của nước này để áp dụng cứng nhắc vào nước khác được. Sách vở về KTIT có rất nhiều, do nhiều nhà kinh tế lỗi lạc trên thế giới viết, nhiều sách rất nổi tiếng,

# KINH TẾ THỊ TRƯỜNG VÀ MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CỦA NỀN KINH TẾ HOA KỲ

Giáo sư Tiến sĩ PATRICK DOAN



nhưng có khi áp dụng thành công ở nước này, mà lại thất bại ở nước khác. Do đó khi thu thập tài liệu sách vở, chúng ta chỉ nên đọc để hiểu nguyên tắc căn bản, rồi phải suy nghĩ và so sánh hoàn cảnh kinh tế, thực tế của nước áp dụng. Sao chép nguyên bản và áp dụng theo sách vở một cách máy móc là kiểu làm sai lạc.

## II. SƠ LƯỢC HỆ THỐNG KINH TẾ THỊ TRƯỜNG CỦA HOA KỲ

Có nhiều người Việt nghe nói thân nhân mình ở Mỹ, gia đình hai vợ chồng lãnh lương tổng cộng 80 ngàn đô-la mỗi năm, có 5 người mà sắm 4 chiếc xe hơi, mua cái nhà 250 ngàn đô-la. Nhìn những con số to lớn như vậy, họ nghĩ rằng thân nhân ấy quá giàu, sự thật không phải vậy, vì ở Mỹ có hệ thống mua hàng trước trả tiền sau. Hầu như mọi người ở Mỹ có công ăn việc làm đều mua trước trả sau cả. Theo cách thức này, người mua món hàng không cần đợi để dành đủ tiền mới mua hàng xài. Thí dụ chiếc xe hơi Toyota Camrys 1993 giá 25.000 đô-la ở Mỹ, người mua chỉ trả trước 5 ngàn phần còn lại 20 ngàn sẽ trả trong vòng 60 tháng theo phần lãi 10% một năm. Trong vòng một giờ, sau khi đồng ý giá, và trả trước 5 ngàn, người bán và ngân hàng xét các yếu tố của

người mua và đồng ý, là người mua chạy chiếc xe về ngay, không phải chờ đợi thêm ngày nào nữa. Từ đó mỗi tháng gửi trả 425 đôla cho đến hết 60 tháng thì xe thuộc về sở hữu của mình. Bằng cách tương tự như vậy, một người có thể mua cái nhà 250 ngàn đô-la, trả trước 30 ngàn và hàng tháng trả 2 ngàn liên tục trong 30 năm thì nhà đó mới thuộc quyền sở hữu của mình.

Luong của hai vợ chồng này 80.000, phải trả thuế nhà nước, sau khi lấy về chỉ còn khoảng 2/3, tức 55.000, trừ đó phải trả tiền nhà 24 ngàn, tiền xe 9 ngàn, tiền bảo hiểm nhà, bảo hiểm xe, xăng nhớt... chỉ còn chừng 1/4 lương, tức 15.000 đô-la một năm để xây xài, trả tiền điện nước, lương thực, bác sĩ, quần áo, du lịch, mua sắm... gói ghém lắm, không có gì xảy ra bất thường thì vừa đủ, không còn dư bao nhiêu.

Ngoài những sự mua bán lớn và cụ thể như nhà, xe hơi, áp dụng mua trước trả sau, người ta có thể mua sắm đồ dùng trong nhà, bàn ghế, quần áo, hay đi du lịch mua vé máy bay, trả tiền hotel, cũng xài trước trả sau. Ngân hàng cấp cho mình mượn tiền bằng thẻ tín dụng (credit card). Người có khả năng làm ra tiền và có uy tín trả nợ đều đặn không trễ nải, thì được ngân hàng cho thiếu nhiều nợ để mua xe, mua nhà hay được



nhiều credit card; người có nhiều nợ mà trả đúng kỳ hạn thì có thêm uy tín để được mượn nợ nữa. Kích thích cho mượn nợ cũng có nghĩa là khuyến khích mua sắm nhiều hàng hóa, do đó hàng hóa rất nhiều trên thị trường và thúc đẩy sản xuất phát triển.

Nếu phải đợi chờ để dành đủ số tiền 20 ngàn mới mua chiếc xe, thì phải chờ đến 5 năm sau, và đủ 250 ngàn mới mua được cái nhà, thì phải chờ 30 năm sau, như vậy trong 5 năm đó không bán được chiếc xe, và trong 30 năm đó không bán được cái nhà, thì công việc kinh doanh không chạy. Việc tạo ra hệ thống mua trước trả sau, không phải bằng áp đặt, không phải bằng vận động, hay thông cáo suông, mà do ở cách thức mua bán dễ dãi, do ở hệ thống ngân hàng và tín dụng nhanh chóng, làm cho ai cũng háng hái tham dự mua sắm. Ở các nước khác như Đức, Pháp và Anh không thể nào mua chiếc xe hơi nhanh chóng và dễ dàng như ở Mỹ. Đây là điều mà sự tổ của kinh tế tư bản, ông Adam Smith không biết và người ta nhận thấy đây cũng là nét đặc trưng làm cho nền kinh tế thị trường hiện đại ở Mỹ khác với chủ nghĩa tư bản mà ta biết trong sách vở và lên án trước đây.

Vậy hệ thống tín dụng này như thế nào? Người mắc nợ có thể quít nợ một cách dễ dàng được không? Kiểm soát con nợ bằng cách nào? Chúng ta có thể học được gì từ họ và điều gì có thể áp dụng ở Việt Nam.

Trong thời đại ngày nay, ở các nước kinh tế phát triển, người ta kiểm soát người dân bằng hệ thống kinh tế chứ không bằng hệ thống chính trị nữa. Kiểm soát bằng kinh tế trên thực tế đạt nhiều hiệu quả hơn và chặt chẽ hơn. Mỗi công dân ở Hoa Kỳ đều có một số an ninh xã hội (Social security number, viết tắt là S.S) giống như chiếc xe phải có bằng số xe. Số S.S này gắn chặt với mỗi người trong suốt cuộc đời họ, khi đi học lúc còn nhỏ, khi xin việc làm, xin thẻ hộ chiếu, xin vay nợ, thậm chí khi nằm nhà thương. Thẻ này không có hình. Song song với thẻ này, mỗi người muốn lái xe phải có giấy phép lái xe (Driver licence, viết tắt là

D.L). Ở Mỹ cái gì cũng phải có lai-xăng (licence) phải qua một cuộc thi viết và thực hành. Thẻ D.L có mang hình và cấp ở mỗi tiểu bang. Hai thẻ này luôn đi theo người, khi mở trường mục ngân hàng, hay điền bất cứ lý lịch gì.

Cảnh sát chỉ tìm ra số S.S và số D.L là tìm ra ngay lý lịch của một công dân, biết anh ta học trường nào, cư ngụ nơi đâu, làm việc những đâu, đã thiếu nợ ai hay phạm pháp lần nào chưa. Khi chuyển đổi nơi cư ngụ, không cần đăng ký hộ khẩu, xin giấy phép đi đường, chỉ cần có số địa chỉ mình trên hóa đơn thuê nhà, hóa đơn trả tiền điện nước,

hay khi mua sắm hàng, hoặc giả có sẵn trong credit center. Mỗi người sống ở Mỹ có một lý lịch về credit.

#### Credit Center - Credit History

Credit center là nơi tập trung lý lịch về tài chính của mỗi người qua số S.S, làm việc ở đâu, từ hồi nào, lương tháng bao nhiêu, có tổng số nợ nhà, xe, là bao nhiêu, có bao nhiêu credit card và đã nợ bao nhiêu. Có nhiều credit center ở Mỹ, đây là cơ quan tín dụng tư nhân, họ liên lạc với các nơi để truy tìm ra lý lịch của từng người. Khi có một người nào vay ngân hàng 20 ngàn để mua xe, hãng bán xe truy tìm

credit qua một hay nhiều trung gian này và nhìn vào đó để kết luận đương sự có uy tín và có khả năng trả nợ hay không. Nếu xét thấy đủ yếu tố, thì nơi bán xe và ngân hàng đồng ý ngay. Tất cả đều hiện ra trên máy điện toán, và có sẵn số điểm để tính xem người vay nợ tốt hay xấu.

Credit của một người được thiết lập theo bốn tiêu chuẩn gọi là 4 chữ C: Character, Capacity, Capital và Conditions. Thứ nhất là cá tính của đương sự (Character), con người có thành thật trả nợ không, có trả nợ đúng kỳ hạn không. Căn cứ vào quá trình cũ đã mắc nợ, nếu trước quá khứ có trả nợ sông phẳng và đúng kỳ hạn thì trong hồ sơ có ghi điểm tốt, có nhiều điểm tốt thì khoản Character này có điểm cao. Thứ hai là khả năng tài chính (Capacity), xem có lợi tức đương sự có đủ sức trả nợ không. Nếu lợi tức thấp mà nợ gần với mức lợi tức thì trong tuồng lai người này

không đủ khả năng trả nợ, dĩ mục thứ nhất cho được điểm tốt bao nhiêu. Thứ ba là tài sản vốn liếng của đương sự (Capital), xem có đủ không đủ hàng tháng lợi tức ít, nhưng lại làm chủ nhiều bất động sản giá trị khác, đây là một bậc đảm tốt. Cuối cùng là điều kiện khách quan (Conditions), trong thời điểm diễn ra sự xin vay, tình hình kinh tế đang lên hay xuống, nơi làm việc trả lương cho đương sự có vững bền hay không. Điều kiện này tránh tình trạng mặc dù các chữ C khác đương sự hoàn hảo nhưng vì tình hình kinh tế xuống cấp nên có thể đương sự sẽ bị mất việc làm trong vài tháng nữa.

Do đó để xem xét khả năng tài chính của một người không phải nhìn qua bề ngoài ăn mặc, hoặc có xài sang hay không mà phải nhìn credit history - lý lịch tài chính của người đó. Credit này ở Mỹ người nào cũng có. Có thể nói nôm na rằng, một công dân ở Mỹ có nhiều thẻ credit card chúng ta là người có lợi tức điều hòa, có công ăn việc làm, và Golden card (thẻ vàng, có trên 5000 đô-la) hay Platinum card (thẻ bạch kim, có trên 10.000 đô-la) thông thường là người có uy tín trên trung bình, đó là một trong hình thức đo xét so sánh nhất ♣

#### BÙI GIÁNG

### Thơ hai dòng

*Đây là Vi Diệu tiên nương  
Áo vàng xuân sắc, vui buồn gọi nhau.*

#### ĐÌNH TRẦN CA

### Thư em ... mùa xuân

*Khi loài én tha nắng vàng xuống phố  
Bướm lên đồi nghiêng gió rắc hương bay  
Em trở về mang hạnh phúc đầy tay  
Choàng vai phố tỉnh khỏi chầm xuân chín*

*Em nghiêng tóc cho trời xanh ghé bến  
Lòng như gương soi bóng nước như gương  
Ta chìm dần trong sóng mắt yêu thương  
Hồn chết đuối giữa môi hồng rượu mật*

*Vì...em hỡi, lá hoa còn ngáy ngủ  
Hương gì ta - thi sĩ đắm mê tình!  
Em trở về, cỏ muột cũng lung linh  
Làm sao trái tim ta không đập vội*

*Xin quì xuống dâng linh hồn tội lỗi  
Để thua rằng : ta muốn chết vì yêu!  
Em ơi em, xuân rạo rực rất nhiều  
Hãy rót hết ngọt lành cho tuổi biếc*

*"Trời sắp tết" và "lòng mình đang tết!"  
Rượu mộng môi và thơ nhạc đắm lòng  
Cành yêu đương hoa hạnh xuyến xao bông  
Chân ngọc, em ghé đời ta nhé!...*